TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 17-5-2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 24/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST -DS ngày 21/4/2023 giữa:

**Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số nhà 88, đường L, Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chắt:

Công ty Luật TNHHMTV Thành Long - chi nhánh Bắc Ninh

Do ông Vũ Văn X- Giám đốc chi nhánh đại diện theo pháp luật

Địa chỉ: Số 123 đường Nguyễn Gia Thiều, Khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; (có đơn xin vắng mặt)

**Bị đơn:Anh Văn Hữu B, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (anh Bắc, chị Hường đều vắng mặt)*

Đều cư trú: thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Do có mối quan hệ làm ăn quen biết lâu năm, bà có kinh doanh thức ăn chăn nuôi, vì tin tưởng vợ chồng anh Bắc, chị Hường nên bà đã đồng ý cho vợ chồng anh Bắc, chị Hường mua cám thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà và chưa cần thanh toán ngay tại thời điểm mua hàng. Tuy nhiên, thời gian mua hàng đã lâu, số tiền hàng còn nợ lớn, đến ngày 07/02/2009, hai bên xác nhận số tiền hàng còn nợ là: 10.139.000 đồng (Mười triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng) được thể hiện trong sổ bán hàng

của bà với vợ chồng anh Bắc, chị Hường. Bà đã nhiều lần liên hệ vợ chồng anh Bắc, chị Hường yêu cầu thanh toán dứt điểm cho bà số tiền đã mua thức ăn chăn nuôi còn nợ, nhưng anh Bắc và chị Hường không thực hiện thanh toán khoản tiền còn nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán mua hàng. Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu anh Bắc và chị Hường trả cho bà số tiền hàng còn nợ là: 10.139.000 đồng (Mười triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng) và số tiền lãi chậm trả tính từ thời điểm xác nhận khoản nợ cuối cùng (ngày 07/02/2009) đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bà xin rút yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu vợ chồng anh Bắc và chị Hường trả cho cá nhân bà Chắt số tiền còn nợ là 10.139.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa bà xin vắng mặt và người đại diện theo ủy quyền của bà Chắt vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, chị trình bày: Vợ chồng chị đã nhận được các văn bản tố tụng của tòa án gồm Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị đi làm công ty và chồng chị là anh Bắc cũng đi làm nên không lên tòa làm việc được. Chị xác định vợ chồng chị có mua cám nhiều lần của nhà bà Chắt để chăn nuôi, có lần trả, có lần thì nợ, anh Bắc là người đi lấy cám là chính, chữ ký trong sổ do bà Chắt cung cấp là do chồng chị ký. Chị xác định vợ chồng chị còn nợ của bà Chắt số tiền chốt nợ ngày 07/02/2009 là 10.139.000 đồng.

Anh Văn Hữu B vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập lên làm việc hợp lệ, tuy nhiên anh Bắc và chị Hường không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa anh Bắc, chị Hường vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; khoản 3 Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 430; Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch

-Buộc vợ chồng anh Văn Hữu B và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền gốc là 10.139.000 đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do bà Nguyễn Thị Ch rút yêu cầu.

-Về án phí: Anh Văn Hữu B và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 506.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ch khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Bắc và chị Hường trả số tiền mua cám còn nợ là

10.139.000 đồng, xác định là quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Điều 430 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của bà Chắt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Bắc và chị Hường vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ch có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Bắc và chị Hường trả số tiền mua cám còn nợ là 10.139.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định vợ chồng anh Bắc và chị Hường có mua cám của bà Chắt nhiều lần và đến ngày 07/02/2009, thì hai bên chốt số tiền nợ là 10.139.000 đồng. Bà Chắt đã đòi nhiều lần nhưng anh Bắc và chị Hường chưa trả được số tiền trên. Như vậy, anh Bắc và chị Hường đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Chắt có đơn khởi kiện yêu cầu anh Bắc và chị Hường trả số tiền mua cám còn nợ là 10.139.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Nguyễn Thị Ch xác định là nợ chung của vợ chồng anh Bắc và chị Hường. Bà Chắt xác định là tài sản riêng của bà Chắt. Do vậy, buộc vợ chồng anh Bắc và chị Hường phải có nghĩa vụ trả cho cá nhân bà Chắt là có căn cứ.

[2.3] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu vợ chồng anh Bắc và chị Hường trả lãi, nhưng sau đó lại rút yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu trả lãi là sự tự nguyện. Như vậy, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi là có căn cứ và phù hợp với Điều 244 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch được chấp nhận nên anh Bắc và chị Hường phải có nghĩa vụ liên đới chịu 506.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ch được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 431; Điều 434; Điều 440; Điều 357; khoản 2 - Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch

Buộc vợ chồng anh Văn Hữu B và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền gốc là 10.139.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do bà Nguyễn Thị Ch rút yêu cầu.

3.Về án phí: Anh Văn Hữu B và chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu 506.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị Ch được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự